

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/HS-ST.

Ngày: 18-10-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lưu Đức Chung.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 và các thông báo số 1475 ngày 25/8/2021, thông báo số 1487 ngày 06/9/2021, Thông báo số 1542 ngày 27/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí T, sinh năm 1997, tại Đồng Nai, tên gọi khác: không; nơi đăng ký thường trú: khu PHải, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nơi sinh sống: Ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N và bà Đào Thị Đẹp, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình 2 anh em; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 03/02/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22/4/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1968. “Có mặt”

Bà Đào Thị Đ, sinh năm 1966. “Có mặt”

Nơi đăng ký thường trú: khu PH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Võ Tuấn N, Văn phòng luật sư Võ Tuấn Ngọc thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 26/01/2021 T điều khiển xe mô tô biển số 60B6-13076 mượn của ông Nguyễn Ngọc Ngọt (cha ruột T) đến xã Phước Bình, huyện Long Thành nhờ một người đàn ông tên Thái (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giúp T 500.000 đồng ma túy. Thái gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Kiệt hỏi mua ma túy và khoảng 15 phút sau có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến đưa cho Thái 01 gói ma túy có kích thước 04cm x 07cm. Sau khi nhận ma túy từ Thái, T cất giấu trong túi quần bên trái và điều khiển xe để về nhà. Do xe mô tô bị hỏng nên T vào tiệm sửa xe Cây Táo thuộc ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành để sửa thì bị lực lượng Công an xã Long Phước kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần bên trái có gói ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon chứa ma túy có kích thước 04cm x 07cm được niêm phong trong phong bì màu trắng có kích thước 18cm x 12cm; 01 xe mô tô Sirius màu đen, biển số 60B6-13076.

Tại Kết luận giám định số 222/KLGD-PC09 ngày 02/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,52169 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Trí T có biểu hiện của bệnh tâm thần. Ngày 02/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với T. Ngày 13/4/2021 Viện pháp y tâm thần Trung ương II tại Biên Hòa kết luận số 259/KL-VPYTW:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD.10).

- Về khả năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật)

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSLT ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T từ 16 tháng đến 20 tháng tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy đã niêm phong số 222/KLGD-PC09 ngày 02/02/2021 có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Ý kiến luật sư bào chữa: Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép 0,52169 gam, loại: Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trí T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội

khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 222/KLGD-PC09 ngày 02/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối với xe mô tô Sirius màu đen, biển số 60B6-13076 do ông Nguyễn Ngọc Ngọt là chủ sở hữu, ông Ngọt không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho ông Ngọt vào ngày 20/5/2021 là có căn cứ.

[5] Đối với người đàn ông tên Thái có hành vi mua giúp ma túy cho T; người đàn ông tên Kiệt bán ma túy cho Thái và người đàn ông đến giao ma túy cho Thái đều không rõ nhân thân lai lịch. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2021, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 03/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định niêm phong số 222/KLGD-PC09 ngày 02/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2021).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo (1);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Tình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ánh Sáng Lưu Đức Chung Đặng Thị Ngọc Tình